

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 222/2020/HSPT

Ngày: 28 – 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2020/HSPT ngày 22/7/2020 đối với các bị cáo **Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1, Lê Minh H** phạm tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1988; Tại: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Liên gia 5, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế;

Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1964; Con bà Nguyễn Thị Kim C2, sinh năm: 1967; Bị cáo có vợ là Nguyễn Huỳnh Phương A, sinh năm: 1998; có 01 con sinh năm: 2018. Hiện đều trú tại: Liên gia 5, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/02/2013, bị Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền (tại QĐ số: 010789/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Trần Thị Hồng C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1977; Tại: Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở hiện nay: 26 Nguyễn Lương B, tổ dân phố T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán;

Con ông Trần Văn X, (đã chết); Con bà: Không xác định (bị cáo mồ côi từ nhỏ); Bị cáo có chồng là Lê Tấn L, sinh năm: 1976 (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm: 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01;

Tiền sự: Ngày 26/3/2019, bị Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền (tại QĐ số: 98/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt)

3. Họ và tên: **Vương Minh C1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1992; Tại: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 50 Nguyễn Lương B, tổ dân phố T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; là: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng).

Con ông Vương Minh C3, sinh năm: 1955; Con bà Thiều Thị T2, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt)

4. Họ và tên: **Lê Minh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1972; Tại: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Liên gia 5, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Lê Văn K, sinh năm: 1947; Con bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ là Phùng Thị Thúy V1, sinh năm: 1980; có 02 con, con lớn sinh năm: 2002, con nhỏ sinh năm: 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt);

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo Lê Tấn L, Vũ Văn Đ không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Thành L, Lê Minh H, Vũ Văn Đ rủ nhau và lần lượt đi đến nhà Trần Thị Hồng C, tại địa chỉ: 26 Nguyễn Lương B, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để đánh bạc được thua bằng tiền. Tại đây, L mượn C chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại cảm ứng, màu xanh đen có phần mềm trò chơi “Bầu - Cua tết 2020” trong điện thoại và thoả thuận nếu thắng L sẽ cho C từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thì C đồng ý. Sau đó, L ngồi trên chiếc chiếu trải ở khu vực trước cửa ra vào của nhà C, mở phần mềm trò chơi “Bầu - Cua tết 2020” cầm cái cho H đặt cược, rồi có Đ đến cùng tham gia đánh bạc, còn C không tham gia đánh bạc mà đi vào trong nhà. Khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền 100.000 đồng, H mang theo số tiền là 850.000 đồng và Đ mang theo số tiền là 420.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Chơi được một lúc thì có Lê Tấn L, là chồng của Trần Thị Hồng C, đi từ phía trong căn nhà đi ra cùng L, H, Đ tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền 02 ván rồi L nghỉ không chơi nữa, rồi đi vào trong nhà ngồi xem ti vi. Sau khi L nghỉ chơi, có đối tượng tên K2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến cùng tham gia đánh bạc với cả nhóm được một lúc rồi nghỉ chơi ra về trước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Vương Minh C1 đi đến cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với L, H và Đ, khi tham gia đánh bạc Chính mang theo số tiền 5.060.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Lúc này, C đi từ phía trong nhà ra và cho L mượn số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và tham gia “tả” một ván thì bị thua số tiền 60.000 đồng. Quá trình đánh bạc, L trả cho C số tiền 200.000 đồng, thì C tiếp tục cho Đ mượn số tiền này để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thành L đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu xanh đen, làm cái cho Lê Minh H, Vũ Văn Đ và Vương Minh C1 đặt cược được thua bằng tiền bằng hình thức xóc bầu cua, còn Trần Thị Hồng C ngồi xem, thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc tổng số tiền 7.160.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu xanh đen, số imei: 866376040210632 và 01 chiếc chiếu bằng

nhựa có hoa văn nhiều màu. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột còn tạm giữ của các bị cáo tài sản, đồ vật như sau:

Tạm giữ của Nguyễn Thành L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, số imei 356710088101245 và 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu sơn trắng, biển số 47A-279.10; Tạm giữ của Vương Minh C1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đen, số imei 863539048216538; Tạm giữ của Vũ Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng, số imei 35868074296462; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, số imei 355754101331679; Tạm giữ của Lê Minh H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, số imei: 358465094118422/01, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng bạc, số imei: 353701076388707 và 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, màu trắng, biển số: 47A-203.57.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Bầu - Cua", bằng phần mềm trò chơi trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu xanh đen, như sau: Nguyễn Thành L là người cầm cái trực tiếp ăn thua bằng tiền với các con bạc còn lại. Trong chiếc điện thoại di động cài đặt phần mềm trò chơi "Bầu – Cua – Tôm – Cá – Gà – Nai". Sau khi mở trò chơi này ra, thì phía trên màn hình điện thoại sẽ xuất hiện 03 ô hình vuông, trên 03 ô hình vuông này có một trong các hình của quả Bầu và các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, phía dưới màn hình có 01 hình chữ nhật ghi chữ "Xóc". Sau khi L ấn vào chữ "Xóc" trong điện thoại di động (sau khi ấn vào chữ "Xóc" thì phần này sẽ chuyển thành chữ "Mở" và ngược lại), thì các con bạc còn lại bắt đầu đặt cược trên mặt chiếu nơi để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A1 (đặt trước mặt Nguyễn Thành L), theo thứ tự các con bạc quy ước như sau: Hàng thứ nhất là Cá – Cua – Tôm, hàng thứ hai là Nai – Bầu – Gà. Khi các con bạc đặt tiền cược xong, L sẽ ấn nút "Mở". Lúc này, màn hình điện thoại sẽ hiện lên 03 ô hình vuông, trên 03 ô hình vuông này có hình ngẫu nhiên của một trong các hình quả Bầu hoặc các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai. Các con bạc căn cứ vào hình xuất hiện trên 03 ô hình vuông này để xác định thắng thua, nếu hình trên màn hình điện thoại trùng với hình các con bạc quy ước trên chiếu và đã đặt cược, thì người chơi sẽ thắng tiền của người cầm cái theo tỉ lệ thuận với số hình xuất hiện trên màn hình điện thoại di động. (Ví dụ: Người chơi đặt cược số tiền 20.000 đồng tại ô hình con "Cá"; 30.000 đồng tại ô hình con "Gà" và 10.000 đồng tại ô hình con "Nai", kết quả mở trong điện thoại di động có 02 ô hình con "Cá" và 01 ô hình con "Nai", thì người cầm cái bị thua tiền cho người đặt ô hình con "Cá" và hình con "Nai", thắng người đặt ô hình con "Gà", cụ thể là: Chung cho người đặt cược ô con "Cá" số tiền 40.000 đồng, chung cho người đặt cược ô con "Nai" số tiền 10.000 đồng và thắng số tiền 30.000 đồng

của người đặt cược ô con “Gà”). Ngoài ra, người chơi có thể chơi “Tả”, nghĩa là người “Tả” lấy tiền của người khác đang đặt cược tại các ô trên chiếu, đặt về ô mình chọn. Nếu kết quả trên điện thoại ra ô có hình của người đặt cược và không có ô có hình người “Tả” đặt cược, thì người “Tả” phải chung tiền cho người chơi gồm số tiền dùng để “Tả” và số tiền người chơi thắng cược, số tiền người chơi đặt cược trên chiếu thua thì người làm cái thắng cược. Nếu kết quả ra ô có hình của người “Tả” mà không có hình người chơi đặt cược thì người “Tả” thắng cược gồm số tiền dùng để “Tả” của người chơi khác và số tiền do người cầm cái chung. Nếu kết quả ra ô có hình của người “Tả” và cũng có ô của người đặt cược thì người “Tả” không thắng, không thua, người cầm cái chung cho người đặt cược số tiền tương ứng thắng cược.

Bị cáo Lê Tấn L khai nhận: L đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Năm 2010, L và Trần Thị Hồng C chung sống với nhau như vợ chồng, cùng thuê căn nhà tại địa chỉ: Số 26 Nguyễn Lương B, phường T1, thành phố B, để sinh sống. Khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2019, sau khi ăn cơm xong thì Lê Tấn L đi ngủ tại phòng ngủ đầu tiên của căn nhà theo hướng từ ngoài nhìn vào. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L ngủ dậy thì thấy tại khu vực trước cửa ra vào của căn nhà, Nguyễn Thành L, Vũ Văn Đ, Lê Minh H, Vương Minh C1 đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu của bằng phần mềm trên điện thoại di động. Thấy vậy, L ngồi cách sòng bạc khoảng 04m xem tỉ vi và không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc. Tuy nhiên tại phiên Tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận có tham gia đặt cược một ván với số tiền 10.000 đồng.

Tại bản án số 155/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Hồng C, Nguyễn Thành L, Vương Minh C1, Lê Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Hồng C: 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019

- Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vương Minh C1: 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 02 bị cáo Lê Tấn L, Vũ Văn Đ, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/6/2020, 23/6/2020, các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1 kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 22/6/2020, bị cáo Lê Minh H kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1, Lê Minh H và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng đánh bạc vào mức đầu khung. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, đ và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Thị Hồng C, Nguyễn Thành L, Vương Minh C1 và Lê Minh H. Sửa án sơ thẩm về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng;

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Vương Minh C1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1, Lê Minh H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại khu vực trước căn nhà địa chỉ: 26 Nguyễn Lương B, phường T1, thành phố B, Nguyễn Thành L, Lê Minh H, Vũ Văn Đ, Vương Minh C1, Trần Thị Hồng C, Lê Tấn L đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu của bằng phần mềm trên điện thoại di động, thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.160.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1, Lê Minh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét các bị cáo cùng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, số tiền dùng đánh bạc ở mức đầu khung, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc, do đó để đảm bảo sự công bằng với phần hình phạt của các bản án khác, cần giảm mức hình phạt cho các bị cáo 03 tháng tù là phù hợp.

Xét Kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Trần Thị Hồng C tuy có tiền sự, bị phạt tiền về hành vi đánh bạc, về hành vi bị cáo chỉ cho mượn điện thoại và tham gia đánh bạc 01 ván mất 60.000 đồng, đồng thời chồng của bị cáo là Lê Tấn L đã bị xử phạt tù 06 tháng, hiện đang chấp hành án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là điều không cần thiết, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thành L; cũng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bản thân đã tham gia phục vụ trong quân đội, xuất ngũ tham gia vào lực lượng dân quân tự vệ tại địa phương, đạt được nhiều thành tích, được Ủy ban nhân dân phường T tặng giấy khen.

- Đối với bị cáo Vương Minh C1: Có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, là Đảng viên từng phục vụ trong quân đội, có cha ruột là người có công với cách mạng.

- Đối với bị cáo Lê Minh H: Có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bởi vậy, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, cần áp dụng Điều 65 khoản 1, khoản 2, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1, Lê Minh H.

Sửa bản án sơ thẩm số 155/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Hồng C 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Hồng C cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Vương Minh C1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vương Minh C1 cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú, được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Thị Hồng C, Vương Minh C1, Lê Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐTCA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- UBND phường T, Tp. B, Đắk Lắk.
- UBND phường T1, Tp. B, Đắk Lắk.
- Đảng bộ, UBKT Đảng bộ phường T1;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết

